

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09/11 /2020

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Ông Nguyễn Đăng Lân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST –HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 – *vắng mặt*

Trú tại: Đội A, thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăklăk

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1989 – *vắng mặt*

Trú tại: Đội A, thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăklăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Hồ Văn C quen biết được khoảng 01 năm thì tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaMnang, huyện CưMgar, tỉnh Đăklăk ngày 22 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại rẫy của bố mẹ chị N tại Đội A, thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăklăk. Vợ chồng chung sống được 04 năm thì không chung sống với nhau nữa. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh C đánh đập vợ, ham chơi, không chịu làm ăn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau. Nguyên vọng của chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hồ Văn C.

Về con chung, tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hồ Văn C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hồ Văn C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Hồ Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hồ Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/12/2014 tại xã EaMnang, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chị N và anh C chung sống được một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C ham chơi, đánh vợ, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Từ năm 2019 đến nay chị N và anh C không chung sống với nhau nữa, chị đi học nghề tại tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, hôn nhân của chị N và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Hồ Văn C.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hồ Văn C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0009951 ngày 14/5/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND xã EaMnang;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu